

Số: 84/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 2625/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 349 đường Lò Lu, Khu phố 8, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 105/11/2 đường Cầu Xay 2, Khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công H.

Giấy chứng nhận kết hôn 86/2020 ngày 13/10/2020 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 02/12/2020. Ông Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), tiền án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông H phải nộp nhưng bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Công H và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0067150 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Công Hạnh**